

Bản án số: 84/2020/HS-PT
Ngày 04 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hải Thịnh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Thị Ánh N, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số nhà Q, đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Đầu bếp; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị bắt tạm giam ngày 27-8-2019 đến ngày 03-12-2019, tại ngoại - Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1959 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Số nhà B, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Giáo viên đã nghỉ hưu; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị T; chồng Trần Văn B (đã chết) và có 02 con; bị bắt tạm giam ngày 14-8-2019 đến ngày 02-12-2019, tại ngoại - Có mặt.

Bị hại:

- Anh Lê Cao H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà R, đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà T, đường N, tổ Y, khối U, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Kim H; địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Thanh V; địa chỉ: Hẻm số O, đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Anh Hoàng Công B; địa chỉ: Số P, đường N, tổ dân phố I, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Phạm Thị Mộng U nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn V và Phạm Thị Mộng U có mối quan hệ tình cảm, yêu đương với nhau. Vào khoảng tháng 8-2018, Nguyễn Tuấn V và Phạm Thị Mộng U hỏi mượn bà Hoàng Thị Kim H (là mẹ đẻ của U) 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BB 457819 (thửa đất số 231, tờ bản đồ số 11 tại địa chỉ thành phố E, huyện C, tỉnh Đắk Nông do UBND huyện C cấp ngày 29-7-2010, để thế chấp vay tiền nhưng bà H không đồng ý, V và U đã nảy sinh ý định lấy trộm GCNQSDĐ của bà H để mang đi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Phạm Thị Mộng U lấy trộm GCNQSDĐ số BB457819 của bà H đưa cho Nguyễn Tuấn V, cùng thời gian này, bà H để giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 48D1 - 240.37, xe mô tô này bà H và U sử dụng chung, U cũng đưa cho V sử dụng khi V không có phương tiện đi lại. Sau khi lấy được GCNQSDĐ, V gặp anh Lê Cao H và nói mẹ của U muốn bán căn nhà và đất tại số G, đường H, thị trấn E, huyện C (là đất theo GCNQSDĐ số BB457819) với số tiền 300.000.000 đồng và cung cấp cho anh Lê Cao H GCNQSDĐ số BB457819, sau đó, anh Lê Cao H cùng với anh Trần Thanh V (là cán bộ tín dụng ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Đắk Lắk), Nguyễn Tuấn V đi xuống nhà bà H tại số G, đường H, thị trấn E, huyện C để xem nhà. Tại đây, anh Lê Cao H gặp U thì U nói mẹ U muốn bán căn nhà và đất với giá 300.000.000 đồng, nhưng mẹ đi vắng nên chỉ cần trao đổi với U là được. Sau đó, anh Lê Cao H và anh V đi về, trên đường về anh Lê Cao H hỏi anh Trần Thanh V căn nhà bán 350.000.000 đồng mua được không, thì anh Lê Cao V nói được, nên anh Lê Cao H nghĩ sẽ có lời khi mua nhà nên quyết định mua. Do không đủ tiền mua nên anh Lê Cao H rủ anh Nguyễn Anh T góp chung tiền, mỗi người góp 150.000.000 đồng. Sau đó, anh Lê Cao H hẹn V ngày 04-9-2018 sẽ đi công

chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu cung cấp giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà Hoàng Thị Kim H, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khi đi phải có chủ nhà, đất là bà Hoàng Thị Kim H.

Sáng ngày 04-9-2018, V gọi điện cho Nguyễn Thị Ánh N nhờ N đóng giả là bà H để đi gặp anh Lê Cao H ký giấy tờ mua bán đất thì N đồng ý, V dặn N mang theo giấy chứng minh nhân dân, lúc này, V cũng nói chuyện qua điện thoại với U sẽ nhờ N đóng giả mẹ của U để ký giấy tờ mua bán đất, nhưng V không nói sẽ đổi hình ảnh trong giấy chứng minh nhân dân của bà H và N, thì U đồng ý. Tại khu vực thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, N đưa giấy chứng minh nhân dân của N cho V, sau đó, V lấy giấy chứng minh nhân dân mang tên bà Hoàng Thị Kim H trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 48D1 - 240.37, rồi đưa hai giấy chứng minh nhân dân này cho một người đàn ông tên T1 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và nhờ người này đổi hình ảnh của N sang giấy chứng minh nhân dân của bà H. Sau đó, T1 bỏ đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho V 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị Kim H đã được đổi hình ảnh từ giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Ánh N sang. V cầm lấy và chở N đến Văn phòng công chứng Đỗ Xuân B tại đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, V và N gặp anh Lê Cao H và anh Nguyễn Anh T; V chỉ vào N và giới thiệu là mẹ của U và đưa giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị Kim H (dán ảnh của N), sổ hộ khẩu, GCNQSDĐ số BB457819 cho anh Nguyễn Anh T. Sau đó, anh Nguyễn Anh T kiểm tra thì thấy N trùng khớp hình ảnh trong giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị Kim H nên mang vào làm thủ tục, thì được nhân viên trả lời phải về tỉnh Đắk Nông công chứng nên T trả lại giấy tờ cho V. Sau đó, anh Lê Cao H, anh Nguyễn Anh T, V và N cùng xuống huyện C đi đến Phòng Công chứng số L thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đ và Văn phòng công chứng Nguyễn Văn N ở thị trấn E, huyện C thì đều được nhân viên trả lời là không đủ giấy tờ chứng minh tài sản sau ly hôn (GCNQSDĐ số BB457819 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà Hoàng Thị Kim H với ông Phạm Thái H) để thực hiện công chứng, nên tất cả cùng đi đến quán cà phê Tr, thị trấn E, huyện C để uống cà phê. Khi xuống xe, V đưa cho N giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị Kim H và dặn N nếu anh Lê Cao H hỏi thì đưa ra, sau đó, khi đang uống cà phê thì anh Lê Cao H hỏi nên N đưa giấy chứng minh nhân dân cho anh Lê Cao H xem, thấy người già hơn so với tuổi trong giấy chứng minh nên anh Lê Cao H hỏi thì N nói “do hoàn cảnh gia đình vất vả nên già hơn” nên anh Lê Cao H không hỏi gì thêm. Sau đó, tất cả cùng đi về và hẹn ngày hôm sau gặp lại để bổ sung giấy tờ làm hợp đồng mua bán.

Đến 08 giờ sáng ngày 05-9-2018, V chở N đến nhà U tại số nhà K, đường H, thị trấn E, huyện C. Tại đây, U lấy ra một tờ giấy có chữ ký của bà H và đưa

cho N nhìn để tập ký giả. Thấy N ký không giống nên U tự ký một lần cho N xem và nói N tập ký. Trong thời gian này, V và U thay nhau đi làm thủ tục bổ sung giấy tờ để làm hợp đồng mua bán, U là người giả chữ viết, chữ ký của bà H để ký các giấy tờ bổ sung. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Lê Cao H, anh Nguyễn Anh T gặp V tại quán cà phê Tr, thị trấn E, sau đó U cũng chở N ra, tại đây, do vẫn không bổ sung được giấy tờ làm hợp đồng mua bán nên hai bên thỏa thuận viết giấy tay mua bán nhà đất với giá 300.000.000 đồng, bên mua sẽ làm thủ tục nhưng bên bán sẽ phải bổ sung giấy tờ còn thiếu trong thời hạn 60 ngày. Anh Lê Cao H viết giấy tờ tay mua bán đất căn nhà số K, đường H, thị trấn E, anh Lê Cao H viết xong thì đưa cho anh Nguyễn Anh T ký với vai trò là người mua, đưa Hoàng Thị Kim H (tức Nguyễn Thị Ánh N) ký với vai trò là người bán, N ký giả chữ ký và chữ viết Hoàng Thị Kim H, sau đó đưa V ký với vai trò là người bảo lãnh. Sau khi ký xong, anh Lê Cao H đưa số tiền 300.000.000 đồng cho N, thì N nói đưa cho V, V cầm lấy tiền và đưa sổ hộ khẩu Hoàng Thị Kim H, GCNQSDĐ số BB 457819 và một số giấy tờ liên quan cho anh Lê Cao H và anh Nguyễn Anh T rồi V nhận lại giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị Kim H (dán ảnh N).

Sau khi nhận tiền xong, U chở N về nhà của U. V về sau đưa cho N số tiền 2.000.000 đồng nói là cho cháu của N đóng tiền đi học, sau đó U chở N ra bắt xe buýt và cho N 100.000 đồng để trả tiền xe buýt về nhà tại thành phố B. Sau này, V đã tự gỡ hình ảnh N trong giấy chứng minh nhân dân của bà H ra và dán ảnh bà H vào lại như cũ và cắt lại vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 48D1 - 240.37. Sau đó, V cùng U tiêu xài hết số tiền đã nhận được, rồi V bỏ trốn khỏi địa phương. Anh Lê Cao H sau khi làm thủ tục sang tên nhà đất không được, không liên lạc được với V, phát hiện V và U nhờ người đóng giả ký giấy tờ mua bán lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút. U lúc này cũng làm đơn tố giác V, anh Lê Cao H và N lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Qua điều tra xác định được 01 (một) GCNQSDĐ số BB457819 mang tên Hoàng Thị Kim H (bản gốc) là của bà Hoàng Thị Kim H (sinh năm 1972, trú tại: Khố K, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) nên ngày 03-12-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Thị Kim H là chủ sở hữu hợp pháp.

Kết luận giám định số: 80/GĐTL-PC09 ngày 10-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số 245124414 mang tên Hoàng Thị Kim H, ghi Công an tỉnh Đ cấp ngày 19-01-2007 là do Cơ quan Nhà nước cấp, phát hiện có bị tác động tại vị trí ảnh trên giấy chứng minh nhân dân.

Các Kết luận giám định số: 92/GĐTL-PC09 ngày 28-6-2019 và số: 233/GĐTL-PC09 ngày 30-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ

kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị Kim H trong các giấy tờ gồm: 01 văn bản đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ; 01 tờ khai thuế thu nhập cá nhân; 01 tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; 01 tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất là do Phạm Thị Mộng U ký, viết ra. Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị Kim H trong 01 tờ đăng ký thuế là do Nguyễn Tuấn V ký, viết ra.

Các Kết luận giám định số: 69/GĐTL-PC09 ngày 25-5-2019 và số: 153/GĐTL-PC09 ngày 12-9-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ viết phần nội dung trong Giấy bán đất là do Lê Cao H viết ra; chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị Kim H dưới mục Người bán trong Giấy bán đất là do Nguyễn Thị Ánh N ký, viết ra; Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Tuấn V dưới mục người bảo lãnh trong Giấy bán đất là do Nguyễn Tuấn V ký, viết ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 20-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* và tội *“Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”*; bị cáo Nguyễn Thị Ánh N phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 340; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 05 năm 06 tháng tù về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* và 02 năm tù về tội *“Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”*. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N 04 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Mộng U, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 26-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V về các tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* và tội *“Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

Ngày 30-5-2020, bị cáo Nguyễn Thị Ánh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 01-6-2020 bị cáo Nguyễn Tuấn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01-9-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút ban hành Quyết định số: 01/QĐ-VKS rút toàn bộ quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS ngày 26-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút.

Trước khi mở phiên tòa, ngày 04-9-2020 bị cáo Nguyễn Tuấn V có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Ánh N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng người, đúng tội và không oan. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đã trình bày quan điểm như sau: Do bị cáo Nguyễn Tuấn V có đơn xin rút đơn kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút rút quyết định kháng nghị nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh N là người giúp sức tích cực cho bị cáo V bằng việc nhận mình là bà H, giả chữ ký để cùng V thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Lê Cao H và anh Nguyễn Anh T, nếu không có bị cáo thì V không thể thực hiện được hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường cho những bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có cha đẻ là người có công với cách mạng các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng trong quá trình lượng hình, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức án 04 năm tù là dưới khung hình phạt được quy định do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, đ khoản 1 Điều 355; 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Thị Ánh N kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kháng nghị trong thời hạn luật định nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ánh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do bị cáo Nguyễn Tuấn V rủ rê, lôi kéo bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội để lừa các bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Ánh N là người giúp sức tích cực cho bị cáo V bằng việc nhận mình là bà H, giả chữ ký để cùng V thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Lê Cao H và anh Nguyễn Anh T. Tòa án nhân dân

huyện Cư Jút đã kết án bị cáo Nguyễn Thị Ánh N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh N là đã có phần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cấp sơ thẩm bị cáo cùng với gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có cha đẻ là người có công với cách mạng; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải các tình tiết này được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặc dù bị cáo chỉ được V cho 2.000.000 đồng trong tổng số tiền chiếm đoạt 300.000.000 đồng nhưng xét vai trò của bị cáo có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Tuấn V, nếu không có bị cáo N thì bị cáo Nguyễn Tuấn V không thể thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là dưới mức của khung hình phạt quy định từ 07 năm đến 15 năm tù. Tại giai đoạn cấp phúc thẩm bị cáo N không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới do vậy Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Do bị cáo Nguyễn Tuấn V có đơn xin rút đơn kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút rút quyết định kháng nghị nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo V.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Ánh N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do đình chỉ xét xử phúc thẩm nên bị cáo Nguyễn Tuấn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ánh N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Ánh N 04 (Bốn) năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tính từ ngày bắt

thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 14-8-2019 đến ngày 02-12-2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 21; các điểm b, g khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Tuấn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Jút;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương